

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 – 3 – 2021

“V/việc xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị M Hương

Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Diễm M, sinh năm 1992 – Có mặt

Địa chỉ: Số 03, L, khóm 3, phường 2, thành phố X, tỉnh C.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoài P, sinh năm 1985 – Vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 3, phường T, thành phố X, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Ngô Diễm M và anh Nguyễn Hoài P sống chung từ ngày 16/10/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống theo chị M là không có hạnh phúc nguyên nhân là do chị M và các thành viên gia đình chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng anh P không thể bảo vệ được chị và cũng không đồng ý ra sống riêng nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi. Nay chị M cho rằng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoài P. Đối với anh Nguyễn Hoài P thì cho rằng quá trình anh và chị M chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, đối với việc chị M có mâu thuẫn với các thành viên của gia đình anh, anh hứa sẽ cố gắng dung hòa đôi bên và hiện anh cũng đã thu xếp ra ngoài sống riêng nhưng chị M không đồng ý. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn tình cảm với chị M.

Về con chung: Chị M, anh P xác định có 01 con chung tên Nguyễn Ngô B, sinh ngày 22/01/2019 hiện cháu đang sống với chị Ngô Diễm M. Hiện chị M yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh P xác định

nếu trường hợp Tòa án chấp nhận cho chị M ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M, anh P xác định không có.

Về nợ chung: Chị M, anh P xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Diễm M với anh Nguyễn Hoài P được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng anh P vắng mặt không có lý do, Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Ngô Diễm M thấy rằng, chị M và anh P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 16/10/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị M xác định quá trình chung sống giữa chị và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng cũng dần phai nhạt, hiện chị không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn. Đối với anh P xác định vẫn còn thương chị M và cho rằng hiện đã thu xếp ra ngoài sống riêng nên không thống nhất ly hôn theo yêu cầu chị M. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh P chỉ xuất phát từ việc chị M không thể dung hòa để sống chung với các thành viên nhà chồng nhưng mâu thuẫn này đã kéo dài trước đây chị M đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng đã thỏa thuận rút đơn khởi kiện nhưng đến nay chị M và anh P đều không tìm ra hướng để xử lý để giải quyết mâu thuẫn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh P.

[3] Về con chung: Chị M, anh P xác định có một người con chung là Nguyễn Ngô Bảo Hân, sinh ngày 22/01/2019. Hiện cháu đang sống với chị M. Khi ly hôn chị M, anh P đều yêu cầu nuôi con và không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con. Xét cả cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con. Tuy nhiên, khi xem xét giao con cho người trực tiếp nuôi Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, môi trường nuôi con để ai nuôi thì cháu có thể phát triển tốt nhất. Hiện cháu Bảo Hân chỉ hơn hai tuổi, cháu từ nhỏ đã sống với mẹ và đang được mẹ chăm sóc trực tiếp nên để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu, việc giao cháu Hân cho chị M nuôi là phù hợp. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Diễm M về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hoài P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngô Bảo Hân, sinh ngày 22/01/2019 cho chị Ngô Diễm M tiếp tục nuôi, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoài P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc giáo dục không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị M, anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị M, anh P xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị M phải nộp. Chị M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0000593 vào ngày 02/02/2021, được đối trừ, chị M đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 2, Tp. Cà Mau
- Lưu VT, lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Trúc

